

Bản án số: 216/2024/HS-PT
Ngày: 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng;

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị X, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị X**, sinh ngày 01/01/1966, tại: thị xã B, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối N phường A, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Tống Thị K (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Lương L và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/9/2023, đến ngày 08/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh", hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị X:** Luật sư Đinh Ngọc Kính - Văn phòng Luật sư Đồng Thông, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 63 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Bà Huỳnh Thị Thanh X, sinh năm 1965. Địa chỉ: khối phố Câu Nhi Tây, phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị Thanh X:** Luật sư Lê Văn Được - Văn phòng Luật sư Hoàng Hà, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh

Quảng Nam. Địa chỉ: số 136/1 Nguyễn Thuật, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị X và vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X, ông Trương Tấn H có mối quan hệ bạn bè quen biết. Do cần tiền làm ăn nên vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X nhiều lần vay tiền của Nguyễn Thị X với lãi suất 09%/tháng. Cụ thể như sau:

- Ngày 24/7/2017, vay số tiền 200.000.000 đồng do ông H viết giấy nhận tiền.
- Ngày 10/8/2017, vay số tiền 200.000.000 đồng do ông H viết giấy nhận tiền.
- Ngày 04/10/2017, vay số tiền 400.000.000 đồng do ông H viết giấy nhận tiền.
- Ngày 09/10/2017, vay hai lần: lần 1 vay số tiền 400.000.000 đồng, lần 2 vay số tiền 500.000.000 đồng do bà Huỳnh Thị Thanh X viết giấy nhận tiền.

Đến ngày 26/10/2017, Nguyễn Thị X tính toán tiền lãi, thanh toán và chốt tiền lãi của những khoản vay trên là 174.000.000 đồng. Dưới mỗi tờ giấy nhận tiền Nguyễn Thị X ghi dòng chữ: “Đã xong lãi đến 26/10”. Sau đó bắt đầu tính lãi của tổng khoản vay 1.700.000.000 đồng là 153.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, vợ chồng ông Trương Tấn H, bà Huỳnh Thị Thanh X đã trả tiền lãi cho Nguyễn Thị X 03 lần, trong đó lần 1: 150.000.000 đồng, lần 2: 140.000.000 đồng, lần 3: 153.000.000 đồng. Vào tháng 2, 3/2018, do không có tiền trả lãi nên Nguyễn Thị X yêu cầu ông H viết giấy hẹn nợ số tiền lãi của hai tháng là 300.000.000 đồng.

Đến ngày 06/02/2020, Nguyễn Thị X có đơn khởi kiện đối với vợ chồng ông Trương Tấn H và bà Huỳnh Thị Thanh X yêu cầu trả khoản vay 2.000.000.000 đồng. Nguyễn Thị X đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ là các giấy nhận tiền ngày 24/7/2017, 10/8/2017, 04/10/2017, 09/10/2017 và giấy hẹn nợ số tiền 300.000.000 đồng. Do Nguyễn Thị X rút đơn khởi kiện nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án và trả lại các tài liệu, chứng cứ. Sau đó Nguyễn Thị X cắt bỏ phần tính lãi bên dưới các tờ giấy nhận tiền, vứt bỏ tờ giấy hẹn nợ số tiền 300.000.000 đồng và tiếp tục khởi kiện vụ án dân sự vào ngày 18/11/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn Được là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H có đơn tố giác Nguyễn Thị X về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị X đã cho vợ chồng ông Trương Tấn H, bà Huỳnh Thị Thanh X vay số tiền 1.700.000.000 đồng với lãi suất 09%/tháng (tương đương 0,3%/ngày, 108%/năm), cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự (20%/năm), tổng số tiền lãi thu được là 617.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền thu lợi hợp pháp là 116.780.000 đồng theo quy định, tổng số tiền Nguyễn Thị X thu lợi bất chính là 500.220.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trước đó (từ ngày 18/9/2023 đến ngày 08/3/2024).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị X phải nộp số tiền 617.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H có trách nhiệm nộp số tiền 1.199.780.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/5/2024, bị cáo Nguyễn Thị X có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm số tiền phạt bổ sung, giảm số tiền truy thu do thu lãi bất hợp pháp.

Ngày 10/5/2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh X kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm về khoản tiền nợ gốc buộc vợ chồng bà nộp lại để sung ngân sách nhà nước là 1.200.000.000 đồng chứ không phải là 1.700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị X về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Đinh Ngọc Kính bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị X với luận cứ: Thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng nhưng mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù và phạt bổ sung 50.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị X là nặng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận sau khi chốt tiền lãi ngày 26/10/2017 bị cáo chỉ nhận tiền lãi 03 lần với số tiền 150.000.000 đồng, 140.000.000 đồng và 153.000.000 đồng thể hiện ở các văn bản do bị cáo viết. Các lần lấy lãi của bị cáo không phải lần nào cũng vượt quá 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên quy kết bị cáo phạm tội nhiều lần là không có cơ sở. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra hiện nay bị cáo bị bệnh, bản thân có nhiều đóng góp thiện nguyện cho địa phương được tặng

nhiều giấy khen, chồng của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bản án sơ thẩm khấu trừ số tiền mà bị cáo Xuân phải trả lại cho bà Huỳnh Thị Thanh X 500.220.000 đồng vào số tiền nợ gốc mà vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X phải trả lại để sung ngân sách là không đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo Xuân, sửa lại khoản tiền nợ gốc buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X phải nộp lại để sung ngân sách là theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị X đồng ý nội dung bào chữa, không bào chữa và tranh luận gì thêm.

- Luật sư Lê Văn Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị Thanh X với luận cứ: Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền nợ gốc của bà Huỳnh Thị Thanh X với bị cáo Xuân là 1.700.000.000 đồng để xử truy thu của bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H số tiền 1.700.000.000 đồng là phương tiện phạm tội mà bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H chưa trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị X là không đúng, bởi lẽ số tiền 500.000.000 đồng được bà Xuân viết ngày 09/10/2017 thực chất là tiền lãi, số tiền cho vay thực tế là 1.200.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Thanh X viết Giấy ngày 09/10/2017 nhận số tiền 500.000.000 đồng của Nguyễn Thị X nhưng không ký tên. Sau đó ông Trương Tấn H có viết giấy hẹn nợ số tiền 300.000.000 đồng của bị cáo Xuân, thực chất đây là tiền nợ lãi chưa trả. Tháng 02/2020 bị cáo Xuân khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu trả số tiền 2.000.000.000 đồng, tại phiên hòa giải ngày 21/02/2020 bị cáo Xuân thừa nhận số tiền 300.000.000 đồng theo giấy hẹn nợ là tiền lãi nên ngày 12/6/2020 bị cáo Xuân có đơn khởi kiện bổ sung, thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu trả tiền nợ gốc 1.700.000.000 đồng và tiền nợ lãi tạm tính từ ngày 26/02/2018 đến ngày 26/5/2020 là 476.000.000 đồng. Điều đó thể hiện số tiền 500.000.000 đồng được bà Xuân viết giấy nhưng không ký tên cũng là tiền lãi nên việc quy kết bị cáo Nguyễn Thị X cho vay số tiền gốc 1.700.000.000 đồng là không đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, chỉ tuyên truy thu của bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H số tiền 1.200.000.000 đồng là khoản tiền vay chưa trả cho bị cáo Nguyễn Thị X là phương tiện phạm tội để bảo đảm quyền lợi cho vợ chồng bà Xuân, ông H.

Bà Huỳnh Thị Thanh X không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh X có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh X cho rằng số tiền bị cáo Xuân cho vay thực tế là 1.200.000.000 đồng, còn số tiền 500.000.000 đồng được bà Huỳnh Thị Thanh X viết Giấy ngày 09/10/2017 nhưng không ký tên thực chất là tiền lãi, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị X thừa nhận vào cuối năm 2017 đã cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H vay nhiều lần với tổng số tiền 1.700.000.000 đồng với lãi suất 9%/tháng, cao hơn 05 lần mức lãi suất quy định của pháp luật. Bị cáo chỉ thực hiện thu lãi trong 04 lần, cụ thể: lần 1 với số tiền lãi 174.000.000 đồng được chốt tại Tờ giấy C ghi tắt cả lãi đều tính đến ngày 26/10, tính lại ngày 27/10; lần 2 thu lãi số tiền 150.000.000 đồng được ghi tại Tờ giấy D; lần 3 thu lãi số tiền 140.000.000 đồng và lần 4 thu lãi số tiền 153.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lãi của vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X là 617.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (20%/năm) là 116.780.000 đồng, lãi suất trên 20%/năm được xác định thu lợi bất chính là 500.220.000 đồng.

Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thanh X cho rằng bị cáo Xuân chỉ cho vay số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, còn số tiền 500.000.000 đồng là tiền lãi nH bị cáo Xuân tính gộp vào tiền gốc thì thấy: Giấy nhận tiền ngày 09/10/2017 do bà Huỳnh Thị Thanh X viết thể hiện việc có nhận của bị cáo Xuân số tiền 500.000.000 đồng nH không ký tên, trong khi tất cả các nợ giấy nhận tiền còn lại đều có ký tên của người nhận tiền. Xét thấy việc người vay tiền viết giấy nội dung vay tiền nH không ký tên chưa thể hiện đầy đủ ý chí của người vay tiền; mặt khác giấy này viết cùng ngày 09/10/2017 với giấy nhận số tiền 400.000.000 đồng của bị cáo Xuân do bà Thanh Xuân viết và ký tên, tức là trong cùng một ngày vay hai khoản tiền là 500.000.000 đồng và 400.000.000 đồng, trong lúc vợ chồng bà Thanh Xuân đang nợ tiền vay 1.200.000.000 đồng và không có tiền trả lãi trong 5 tháng mà bị cáo Xuân lại tiếp tục cho vợ chồng bà Xuân vay tiếp số tiền 500.000.000 đồng trong cùng 01 ngày là không phù hợp; ngay từ đầu khi bị cáo Xuân khởi kiện vụ án dân sự tại Toà án Điện Bàn và trong suốt quá trình giải quyết vụ án dân sự, quá trình điều tra vợ chồng bà Xuân, ông H đều khai số tiền 500.000.000 đồng là tiền lãi mà bị cáo Xuân bắt phải viết thành nợ gốc; hơn nữa thời điểm ngày 09/10/2017 vợ chồng bà Thanh Xuân còn nợ gần 05 tháng tiền lãi của số tiền gốc 1.200.000.000 đồng với lãi suất 9%/tháng là 540.000.000 đồng, phù hợp với lời khai của bà Thanh Xuân cho rằng nợ lãi của 05 tháng là hơn 500 triệu đồng nH bị cáo Xuân giảm bớt và yêu cầu viết giấy chẵn số tiền là 500.000.000 đồng. Từ những nhận định trên, xét thấy việc bà Thanh Xuân khai bị cáo Xuân yêu cầu bà viết giấy số nợ lãi của 5 tháng của nợ gốc 1.200.000.000 đồng thành tiền 500.000.000 đồng, khi bà viết giấy ghi rõ là nợ lãi thì bị cáo Xuân không đồng ý nên xé bỏ giấy bắt phải viết lại, khi bà viết lại thì không ghi nợ lãi nH cố tình không ký tên là có cơ sở, phù hợp với các chứng khác nên xác định số tiền gốc mà bị cáo Xuân cho vợ chồng bà Thanh Xuân vay là 1.200.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thanh X, xác định bị cáo Nguyễn Thị X chỉ cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H

vay số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, chứ không phải là 1.700.000.000 đồng như cấp sơ thẩm quy kết. Do vậy, cần buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H phải nộp lại số tiền vay gốc để sung ngân sách nhà nước là 1.200.000.000 đồng.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị X thực hiện hành vi cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X vay số tiền 1.200.000.000 đồng với lãi suất 9%/tháng, là mức lãi suất cao hơn gấp 05 lần so với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20% nhằm thu lợi bất chính số tiền 500.220.000 đồng. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Thị X về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị X, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 06 tháng tù, mức án thấp nhất của khung hình phạt áp dụng, đồng thời xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, cấp phúc thẩm xác định lại khoản tiền gốc cho vay giảm xuống còn 1.200.000.000 đồng; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Xuân đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam (từ ngày 18/9/2023 đến ngày 08/3/2024) là 05 tháng 23 ngày. Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã tạm giam trước là 05 tháng 23 ngày, như vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 07 ngày tù. Do mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên sau khi trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam trước còn dưới 01 tháng tù (chỉ còn 07 ngày tù) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo mức án bằng thời hạn tạm giam và giảm một phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tổng số tiền lãi bị cáo Xuân thu được là 617.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (20%/năm) là 116.780.000 đồng, lãi suất trên 20%/năm được xác định là thu lợi bất chính là 500.220.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo Xuân phải trả lại cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H số tiền thu lợi bất chính đã nhận là 500.220.000 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc bị cáo Nguyễn Thị X đã nhiều lần cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X vay số tiền 1.200.000.000 đồng và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà bị cáo đã nhận của

người vay là 116.780.000 đồng. Đây là công cụ, phương tiện và khoản tiền phát sinh để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Do vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X chưa trả số tiền nợ vay cho bị cáo nên buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H có trách nhiệm nộp số tiền 1.200.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị X phải nộp số tiền lãi 116.780.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bản án sơ thẩm đã khấu trừ số tiền 500.220.000 đồng mà bị cáo Xuân phải trả lại cho vợ chồng bà Xuân và ông H vào số tiền nợ gốc mà vợ chồng bà Xuân và ông H phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước là không đúng pháp luật, mà nghĩa vụ của từng người phải được thực hiện riêng, vì vậy cấp phúc thẩm cần sửa nội dung này lại cho đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh X, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về hình phạt và biện pháp tư pháp;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 05 (Năm) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù, được trừ thời gian đã tạm giam trước (*từ ngày 18/9/2023 đến ngày 08/3/2024*). Bị cáo Nguyễn Thị X đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H có nghĩa vụ nộp số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị X phải trả lại cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Trương Tấn H số tiền 500.220.000 (*Năm trăm triệu hai trăm hai mươi nghìn*) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị X phải nộp số tiền 116.780.000 (*Một trăm mười sáu triệu, bảy trăm tám mươi nghìn*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Thị X đã tạm nộp, gồm số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009087 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009226 ngày 12/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Xuân.

2. Bị cáo Nguyễn Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/8/2024)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

(ĐÃ KÝ)

Đinh Tấn Long